TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 7 - 2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Huyên

2. Ông Doanh Thiêm Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa*: Bà Tô Thị Tấm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐ-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Mùi L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thu Chung - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

3. Người làm chứng:

- Chị Bàn Thị L, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

- Bà Bàn Thị B, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lý Mùi L trình bày: Chị và anh Đặng Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 02/8/2018. Thời gian đầu vợ chồng chị sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó, hai bên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống do anh K đi làm ăn xa, không mang tiền về cho gia đình, tiêu xài hoang phí. Chị đã khuyên bảo anh K nhiều lần nhưng anh K không thay đổi mà đối xử ngày càng tệ bạc với chị, nhiều lần anh K đánh đập chị. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay, anh K không còn liên lạc với chị và chị cũng không còn quan tâm đến anh K. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh K.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ sau: giấy chứng nhận kết hôn giữa Lý Mùi L và Đặng Văn K của Ủy ban nhân dân xã V; trích lục khai sinh của Lý Thị H (con riêng của chị L); sổ hộ khẩu gia đình; giấy chứng minh nhân dân của Lý Mùi L.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Đặng Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để nộp bản tự khai, lấy lời khai, giao nộp tài liệu chứng cứ nhưng anh K đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Chị Bàn Thị L - em ruột của anh K cung cấp: Hiện nay anh K đang làm việc tại tỉnh Cao Bằng nhưng không rõ địa chỉ ở đâu. Tháng 11/2020, anh K có về thăm gia đình. Anh K vẫn giữ mối liên hệ thường xuyên qua điện thoại và ứng dụng Zalo. Sau khi chị nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 01/2021/TB-TLVA ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, chị đã gọi điện cho anh K thông báo về nội dung của Thông báo và chụp ảnh Thông báo gửi qua Zalo cho anh K. Anh K có nói là sẽ thu xếp thời gian và công việc để về giải quyết nhưng đến nay vẫn chưa về và không nói lý do.

Công an xã V cung cấp: Anh K thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình, lần gần nhất anh K về nhà là tháng 12/2020.

Bà Bàn Thị B là mẹ kế của anh K cung cấp thông tin: Anh K đang làm việc ở tỉnh Cao Bằng nhưng không rõ địa chỉ, anh K vẫn gọi điện thoại và hỏi thăm gia đình.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh Đặng Văn K và miễn án phí cho chị L.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, miễn án phí cho nguyên đơn, nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tranh chấp giữa các bên đương sự đều có nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu thường trú) tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Do đó, theo quy định tại các điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Mùi L và anh Đặng Văn K có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 02/8/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp. Thực tế sau khi ly thân, anh K ít khi về nhà, vợ chồng không quan tâm đến nhau, đời sống chung vợ chồng từ lâu không tồn tại. Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng là bà Bàn Thị B và ý kiến của trưởng thôn T thấy vợ chồng chịu L, anh K đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh K cố tình trốn tránh không đến Tòa án tham gia tố tụng và hòa giải, không trình bày quan điểm gì. Do đó, có thể thấy anh K không mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy giữa hai bên không còn yêu thương nhau, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L được ly hôn anh Kinh.

[3]. Về con chung, nợ chung: Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, chị Lý Mùi L trình bày không có con chung, không có nợ chung với anh Đặng Văn K nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Quá trình tố tụng, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Lý Mùi L là người yêu cầu nên phải chịu toàn bộ lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[6]. Về án phí: Chị Lý Mùi L là người dân tộc thiểu số sống tại thôn T, xã V, huyện N là thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho chị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Mùi L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Mùi L được ly hôn anh Đặng Văn K.

- Về con chung, nợ chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Căn cứ khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lý Mùi L phải chịu 3.000.000đ (ba triệu đồng) lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền trên theo các biên lai thu của các cơ quan thông tin đại chúng trung ương.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chị Lý Mùi L được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn;
- UBND xã V;
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh